

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

- Khoản 4, Điều 21, mục 6, Chương II của Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, có quy định "4. Chi tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo (trong trường hợp huyện đảo không có đơn vị hành chính cấp xã) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông: **Căn cứ yêu cầu thực tế, thời gian phục vụ và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung và mức chi cụ thể. Việc mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.**".

- Khoản 2 của các Điều 7, Điều 9, Điều 10, Điều 14, Điều 29; khoản 3 của các Điều 11, Điều 12, Điều 30, Điều 31, Điều 33; điểm a, khoản 2, Điều 20; điểm d, khoản 2, Điều 26; điểm b, khoản 2, Điều 32; khoản 1, Điều 39 của Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 08 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, có quy định đều cùng nội dung "...Mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách trung ương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định đảm bảo phù hợp với các quy định...".

Do đó, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách trung

ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025 là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; đảm bảo công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong thực hiện các nội dung hỗ trợ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết áp dụng theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

2. Dự thảo Nghị quyết được cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện lấy ý kiến của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân các huyện, thành phố; đồng thời đã tiến hành đăng tải Dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng Thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT để lấy ý kiến theo quy định. Trên cơ sở các ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung hợp lý, giải trình những nội dung chưa hợp lý và gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định theo quy định. Sở Tư pháp đã thẩm định và báo cáo tại Báo cáo thẩm định số 214/BCTĐ-STP ngày 20/10/2022; cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và hoàn thiện Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức thảo luận và nhất trí trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết để xem xét, quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

- a) Các căn cứ ban hành Nghị quyết.
- b) Nội dung của Nghị quyết: Gồm 5 điều.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

2.1. Nội dung cơ bản của của Dự thảo Nghị quyết, gồm:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 3. Nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ thông tin và truyền thông thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia (gồm Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững).

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm Tờ trình gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025; (2) Báo cáo thẩm định số 214/BCTĐ-STP ngày 20/10/2022 của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo số /BC-SNN ngày /10/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, KH&ĐT, LĐ-TB&XH, TT&TT, Tài chính, Tư pháp;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TPKT, CV TH (Đặng Nhung);
- Lưu: VT, KT (Kh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh
Hoàng Xuân Ánh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND
(DỰ THẢO)

Cao Bằng, ngày tháng 11 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 10 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, hướng dẫn thực hiện nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 08 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương phân bổ cho địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

1. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp xã, huyện, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu

Chi hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha.

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.

2. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp xóm theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt

Hỗ trợ không quá 70% tổng kinh phí theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chi hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp

a) Chi tối đa 100% chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng cho các cá nhân, tổ chức.

b) Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh: Hỗ trợ không quá 90% tổng kinh phí theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chi hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp: Hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi kinh phí thực hiện dự án/kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng kinh phí thực hiện dự án/kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng kinh phí thực hiện dự án/kế hoạch liên kết trên địa bàn khác được cấp có thẩm quyền giao.

5. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại: Hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho cơ sở, tổ chức, cá nhân theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Chi hỗ trợ tối đa 98% cho hoạt động bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn đối với các nội dung quy định tại Điều 12 Thông tư số 05/2022/TT-BNN ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT theo kế hoạch/dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Chi thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

a) Nâng cấp, đầu tư phát triển điểm du lịch nông thôn gắn với việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới

- Hỗ trợ 100% tổng kinh phí theo dự án/kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt các nội dung sau:

Định hướng, bố trí và tổ chức không gian lãnh thổ các khu du lịch, điểm du lịch nông thôn phù hợp với tiềm năng phát triển du lịch và đảm bảo kết nối với các tuyến du lịch trọng điểm của vùng, địa phương.

Thiết kế, cải tạo cảnh quan kiến trúc và môi trường trong toàn bộ không gian điểm du lịch vừa bảo tồn bản sắc truyền thống vừa đảm bảo điều kiện vệ sinh, thuận tiện, sinh thái; tiết kiệm đầu tư thông qua việc sử dụng các nguyên liệu tại chỗ, thân thiện với môi trường.

Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động và quản lý các điểm đến (quản lý khách du lịch, quản lý lưu trú, quản lý kinh doanh du lịch; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường du lịch nông thôn,...).

- Cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ (giao thông, hệ thống điện và nước sạch, hạ tầng y tế và chăm sóc sức khỏe, nhà vệ sinh, điểm và bãi đỗ xe, hệ thống chỉ dẫn, chỉ báo, hạ tầng số và kết nối viễn thông, thu gom và xử lý rác thải, nước thải...) tại các điểm du lịch, phù hợp với nhu cầu của khách du

lịch, đảm bảo hài hòa với không gian, cảnh quan gắn với đặc trưng văn hóa vùng, miền: Theo mức hỗ trợ tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025.

- Xây dựng và phát triển các hạ tầng dịch vụ (điểm dừng nghỉ, điểm trưng bày sản phẩm đặc sản nông thôn, ăn uống, giải khát, vệ sinh...) dọc theo các tuyến đường giao thông gắn với các điểm du lịch với khoảng cách hợp lý: Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 90% tổng kinh phí theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bố trí và xây dựng các điểm, trung tâm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làng nghề truyền thống, đồ lưu niệm... đạt chất lượng phục vụ khách du lịch: Hỗ trợ không quá 70% tổng kinh phí theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phát triển sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền

- Hỗ trợ bảo tồn, phục dựng và phát triển các làng nghề, ẩm thực, trang phục truyền thống và hoạt động nông nghiệp, loại hình biểu diễn văn hóa, thể thao; phát triển các nghệ nhân; phục dựng mô hình sản xuất các sản phẩm đặc sản, truyền thống... để phục vụ khách du lịch thông qua các trải nghiệm thực tế; bảo tồn và phát huy các không gian văn hóa, di tích văn hoá, lịch sử, cách mạng: Hỗ trợ tối đa 100% tổng kinh phí theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tập trung phát triển sản phẩm du lịch có chất lượng, đa dạng, khác biệt, gắn với bản sắc, đặc trưng vùng miền, có tính trải nghiệm và giá trị gia tăng cao, theo định hướng của thị trường và phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng du khách (khách quốc tế, nội địa; theo độ tuổi,...). Đa dạng hóa sản phẩm, chú trọng phát triển sản phẩm mới, có tính cạnh tranh cao và bắt kịp với xu hướng và thị hiếu của khách du lịch: Hỗ trợ tối đa 98% tổng kinh phí theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Xây dựng và số hóa thông tin, tài liệu thuyết minh về các di tích văn hóa, lịch sử, điểm du lịch sinh thái và làng nghề truyền thống... gắn với du lịch nông thôn: Hỗ trợ không quá 98% tổng kinh phí theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hỗ trợ nâng cấp, hoàn thiện các cơ sở lưu trú và các công trình dịch vụ đảm bảo chất lượng dịch vụ, hạn chế tác động đến môi trường: Hỗ trợ không quá 70% tổng kinh phí theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở

a) Chi mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao các cấp phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của địa phương. Mức hỗ trợ như sau:

- Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh: Tối đa 1.000 triệu đồng/thiết chế.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện: Tối đa 500 triệu đồng/thiết chế.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã: Tối đa 80 triệu đồng/thiết chế.
- Nhà văn hóa - Khu thể thao xóm: tối đa 50 triệu đồng/thiết chế.

b) Chi hỗ trợ xây dựng tủ sách cho Thư viện cấp huyện; tủ sách cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà Văn hóa - Khu thể thao xóm. Mức hỗ trợ như sau:

- Thư viện, tủ sách tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện tối đa là 100 triệu đồng/01 tủ sách.

- Thư viện, tủ sách xã tối đa là 50 triệu đồng/01 tủ sách.

- Tủ sách thôn tối đa là 30 triệu đồng/tủ sách.

c) Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thiết chế văn hóa, thể thao xã, xóm và hỗ trợ kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã, xóm. Mức hỗ trợ như sau:

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã: Kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã tối đa là 50 triệu đồng/01 năm.

- Nhà văn hóa - Khu thể thao xóm: Kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xóm tối đa là 30 triệu đồng/01 năm.

9. Chi hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi, Tổ hội nghề nghiệp trong triển khai Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”

- Hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi kinh phí thực hiện mô hình trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng kinh phí thực hiện mô hình trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng kinh phí trên địa bàn khác thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hỗ trợ 100% kinh phí cho nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi, Tổ hội nghề nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Điều 3. Nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ thông tin và truyền thông thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia (gồm Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững)

1. Chi thiết lập mới cụm thông tin điện tử tại các cửa khẩu biên giới

a) Nội dung, yêu cầu thiết lập cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới theo quy định tại các điểm b, c, khoản 2, Điều 4 Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

b) Mức hỗ trợ

- Đối với cụm thông tin điện tử (loại màn hình 01 mặt): Không quá 3.000 triệu đồng/cụm.

- Đối với cụm thông tin điện tử (loại màn hình 02 mặt): Không quá 5.000 triệu đồng/cụm.

2. Chi hỗ trợ sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử đã thiết lập trước đây bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

a) Mức hỗ trợ đối với cụm thông tin điện tử (loại màn hình 01 mặt): Không quá 100 triệu đồng/cụm/năm.

b) Mức hỗ trợ đối với cụm thông tin điện tử (loại màn hình 02 mặt đến 03 mặt): Không quá 200 triệu đồng/cụm/năm.

3. Chi hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2025

a) Nội dung hỗ trợ: Chi hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; chi trưng bày, giới thiệu và bảo quản xuất bản phẩm in, ấn phẩm truyền thông, chi phục vụ người đọc xuất bản phẩm điện tử, báo điện tử và các sản phẩm truyền thông khác (nếu có), các nội dung hoạt động của các điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng đảm bảo chất lượng dịch vụ theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Thời gian phục vụ 06 giờ/ngày, từ thứ 2 đến thứ 7 hằng tuần.

b) Mức chi hỗ trợ thù lao cho 126 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 1.372.800 đồng/điểm/tháng.

4. Chi tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã

a) Nội dung thực hiện

- Thiết lập mới đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các xã chưa có đài truyền thanh.

- Nâng cấp, mở rộng hoạt động của đài truyền thanh xã để đáp ứng nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền gồm: Mở rộng hệ thống cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các thôn, xóm trong xã để đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin thiết yếu đến các hộ dân trong xã; thay thế cụm loa có dây, không dây FM bị hỏng, không còn sử dụng được sang cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

b) Thành phần cơ bản, yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin của đài truyền thanh xã thiết lập mới, nâng cấp theo quy định tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

c) Ưu tiên thiết lập mới, nâng cấp, mở rộng đài truyền thanh cho xã phần đầu về đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, xã chưa có đài truyền thanh ở khu vực III, khu vực biên giới.

d) Mức chi

- Đối với đài truyền thanh xã thiết lập mới: Bình quân 35 triệu đồng/cụm loa.

- Đối với đài truyền thanh xã nâng cấp, mở rộng: Bình quân 25 triệu đồng/cụm loa.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVII Kỳ họp thứ 10 (chuyên đề), thông qua ngày 02 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, NN&PTNT, LĐ-TB&XH, TT&TT;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh Cao Bằng;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

Số: 214 /BCTĐ-STP

Cao Bằng, ngày 20 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2252/SNN-PTNT ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng về việc thẩm định hồ sơ Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025; sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

- Tại Điều 2

+ Tại tiết a1 điểm a khoản 8 dự thảo cần bỏ từ “cấp” trong cụm từ “Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh” cho chính xác và thay các cụm từ “Mức hỗ trợ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và mức hỗ trợ như sau:” tại điểm a, điểm b bằng cụm từ “Mức hỗ trợ như sau:” để thống nhất với điểm c của dự thảo và phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 26 Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

+ Tại điểm a khoản 9 dự thảo cần bỏ cụm từ “Các khoản chi đều áp dụng và thực hiện theo Luật ngân sách nhà nước” vì không cần thiết. Bên cạnh đó, nội

dung chi về công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 09/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. Đối với nội dung chi xây dựng, biên soạn tài liệu phục vụ các lớp bồi dưỡng, tập huấn thực hiện theo khoản 1 Điều 5 Thông tư số 53/2022/TT-BTC. Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cho phù hợp.

+ Theo các quy định tại khoản 2 Điều 7, Điều 9, khoản 2 Điều 10, khoản 3 Điều 11, Điều 12, khoản 2 Điều 14, điểm a khoản 2 Điều 20, điểm d khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 39 Thông tư số 53/2022/TT-BTC có quy định" ...*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ cụ thể* ... ". Để phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bỏ các cụm từ “không quá”, “tối đa” tại các mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách Trung ương.

- Tại Điều 3

+ Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo quy định việc chi sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử tại Cửa khẩu quốc tế Tà Lùng và thác Bản Giốc được thực hiện theo Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND không có nội dung phân cấp cho trường hợp sửa chữa, thay thế tài sản công tại cơ quan nhà nước. Hiện nay, Sở Tài chính đang dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng để thay thế Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết số 41/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 4 Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ tháng 12/2022.

Mặt khác, tại điểm a khoản 2 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 quy định mức chi hỗ trợ đối với sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử đã thiết lập trước đây bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: “... *Căn cứ khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ*”. Do đó, để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, đề nghị dự thảo quy định **mức hỗ trợ cụ thể** đối với nội dung sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử tại Cửa khẩu quốc tế Tà Lùng và thác Bản Giốc.

+ Theo các quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC quy định “... *Căn cứ yêu cầu thực tế, thời gian phục vụ và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung và mức chi cụ thể*” do đó dự thảo cần bỏ các cụm từ “không quá” tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 4 của dự thảo.

3. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Căn cứ quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Dự thảo cần chỉnh sửa các nội dung sau:

- Rà soát viết đầy đủ cụm từ “MTQG” và cụm từ “NTM” tại tên Điều 2 của dự thảo nghị quyết.

+ Tại khoản 3, 4 dự thảo cần quy định thống nhất như sau:

“3 . Chi hỗ trợ ...

a) Nội dung chi:

...

b) Mức chi:

...

4. Chi hỗ trợ

a) Nội dung chi:

...

d) Mức chi:

...”

4. Kết luận


Qua thẩm định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu ý kiến thẩm định chỉnh sửa cho phù hợp đề dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025 đủ điều kiện đề trình UBND tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh thông qua.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Giám đốc Sở Tư pháp (b/c);
- Lưu: VT, XDVB&PBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nông Văn Dục

Số: 2303 /BC-SNN

Cao Bằng, ngày 20 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO
Giải trình, tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp

Thực hiện Báo cáo thẩm định số 214/BCTĐ-STP, ngày 20/10/2022 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025, Sở Nông nghiệp và PTNT xin giải trình, tiếp thu như sau:

| TT | Nội dung góp ý | Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan soạn thảo |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | - Tại Điều 2 + Tại tiết a1 điểm a khoản 8 dự thảo cần bỏ từ “cấp” trong cụm từ “Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh” cho chính xác | Không tiếp thu; Vì: Tại điểm a Khoản 2 Điều 26 Thông tư số 53/2022/TT-BTC, ngày 12/8/2022 quy định nội dung được hỗ trợ: “Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh” |
| 2 | Thay các cụm từ “Mức hỗ trợ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và mức hỗ trợ như sau:” tại điểm a, điểm b bằng cụm từ “Mức hỗ trợ như sau:” để thống nhất với điểm c của dự thảo và phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 26 Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. | Tiếp thu ý kiến |
| 3 | Tại điểm a khoản 9 dự thảo cần bỏ cụm từ “Các khoản chi đều áp dụng và thực hiện theo Luật ngân sách nhà nước” vì không cần thiết. | Tiếp thu ý kiến |
| 4 | Bên cạnh đó, nội dung chi về công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa | Đơn vị soạn thảo đã trao đổi với Hội Nông dân tỉnh (đơn vị phụ trách tham mưu nội dung này) các nội dung trong khái toán của Hội đều trong quy định của Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND, ngày 08/12/2017 và Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND, ngày |

| TT | Nội dung góp ý | Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan soạn thảo |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | <p>bàn tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 09/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. Đối với nội dung chi xây dựng, biên soạn tài liệu phục vụ các lớp bồi dưỡng, tập huấn thực hiện theo khoản 1 Điều 5 Thông tư số 53/2022/TT-BTC. Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cho phù hợp.</p> | <p>09/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Vì vậy, đơn vị soạn thảo tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp.</p> <p>Theo điểm a khoản 1 điều 4 Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND, ngày 25/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh: hỗ trợ 100% ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung sau: "... công tác tuyên truyền; đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ các cấp...".</p> |
| 4 | <p>+ Theo các quy định tại khoản 2 Điều 7, Điều 9, khoản 2 Điều 10, khoản 3 Điều 11, Điều 12, khoản 2 Điều 14, điểm a khoản 2 Điều 20, điểm d khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 39 Thông tư số 53/2022/TT-BTC có quy định" ...<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ cụ thể</i> " Đề phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bỏ các cụm từ "không quá", "tối đa" tại các mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách Trung ương.</p> | <p>Không tiếp thu; Vì: Việc áp dụng định mức "tối đa/không quá" để linh hoạt trong quá trình triển khai các dự án. Nếu địa phương huy động xã hội hóa được nhiều hơn thì càng tốt sẽ hỗ trợ được nhiều dự án, đối tượng hơn.</p> |
| 5 | <p>Theo các quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC quy định "... <i>Căn cứ yêu cầu thực tế, thời gian phục vụ và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung và mức chi cụ thể</i>" do đó dự thảo cần bỏ các cụm từ "không quá" tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 4 của dự thảo.</p> | |
| 6 | <p>- Tại Điều 3 + Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo quy định việc chi sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử tại Cửa khẩu quốc tế Tà Lùng và thác Bản Giốc được thực hiện theo Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND không có nội dung phân cấp cho trường hợp sửa chữa, thay thế tài sản công tại cơ quan nhà nước. Hiện</p> | <p>- Tiếp thu và sửa đổi như sau: "2. Chi hỗ trợ sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử đã thiết lập trước đây bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước. a) Mức hỗ trợ đối với cụm thông tin điện tử (loại màn hình 01 mặt): 100 triệu đồng/cụm/năm. b) Mức hỗ trợ đối với cụm thông tin điện tử (loại màn hình 02 mặt</p> |

| TT | Nội dung góp ý | Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan soạn thảo |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | <p>nay, Sở Tài chính đang dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng để thay thế Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết số 41/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 4 Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ tháng 12/2022.</p> <p>Mặt khác, tại điểm a khoản 2 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 quy định mức chi hỗ trợ đối với sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử đã thiết lập trước đây bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: “... <i>Căn cứ khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ</i>”. Do đó, để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, đề nghị dự thảo quy định mức hỗ trợ cụ thể đối với nội dung sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử tại Cửa khẩu quốc tế Tà Lùng và thác Bản Giốc.</p> | <p>đến 03 mặt): 200 triệu đồng/cụm/năm.”</p> <p>- Giải trình: Thực tế hiện nay, tỉnh Cao Bằng đang sử dụng, vận hành 02 cụm thông tin điện tử (màn hình LED cỡ lớn) tại thác Bản Giốc, huyện Trùng Khánh (loại 01 mặt màn hình) và Cửa khẩu Quốc tế Tà Lùng (loại 03 mặt màn hình), qua theo dõi sử dụng, vận hành đối với cụm thông tin điện tử tại thác Bản Giốc (loại 01 mặt màn hình) và đã thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng hàng năm, dự toán khoảng 100 triệu. Vì vậy, Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất mức chi hỗ trợ sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử đã thiết lập trước đây bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước như trên.</p> |
| 7 | <p>3. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản</p> <p>Căn cứ quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Dự thảo cần chỉnh sửa các nội dung sau:</p> | <p>Tiếp thu ý kiến</p> |

| TT | Nội dung góp ý | Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan soạn thảo |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | - Rà soát viết đầy đủ cụm từ “MTQG” và cụm từ “NTM” tại tên | |
| 8 | <p>Điều 2 của dự thảo nghị quyết. + Tại khoản 3, 4 dự thảo cần quy định thống nhất như sau: “3 . Chi hỗ trợ ... a) Nội dung chi: ... b) Mức chi: ... 4. Chi hỗ trợ a) Nội dung chi: ... d) Mức chi: ...”</p> | <p>Không tiếp thu, vì: Theo Thông tư số 53/TT-BTC, ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính quy định UBND tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định mức hỗ trợ cụ thể (không quy định nội dung chi)</p> |

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của sở Tư pháp đối với dự thảo thảo hồ sơ Nghị quyết quy định nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Giám đốc, các Phó GD;
- Lưu: VT, PTNT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thái Hà

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 2248 /BC-SNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 17 tháng 10 năm 2022

BẢN TỔNG HỢP

Ý kiến góp ý đối với dự thảo hồ sơ Nghị quyết quy định nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025

Thực hiện theo trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và PTNT đã gửi dự thảo hồ sơ Nghị quyết quy định nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025, lấy ý kiến của 34 đơn vị, nhận được ý kiến của 27 đơn vị. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến như sau:

| STT | Cơ quan, đơn vị góp ý | Nội dung góp ý | Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan soạn thảo |
|-----|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Ban quản lý khu kinh tế | - Đề nghị bổ sung thêm nội dung cụ thể mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương, nâng mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, cụ thể: từ Ngân sách TW là 50%; ngân sách địa phương là 20%, nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 30% để phù hợp với từng nội dung hỗ trợ, đảm bảo việc triển khai thực hiện có hiệu quả có tính khả thi cao hơn. | Không tiếp thu; Vì: Nghị Quyết này quy định chi tiết một số nội dung, mức chi và mức hỗ trợ mà Thông tư số 46/2022/TT-BTC, ngày 28 tháng 7 năm 2022 chính và Thông tư số 53/2022/TT-BTC, ngày 12 tháng 08 năm 2022 yêu cầu cấp tỉnh quy định. Mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương và mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương đã được HĐND tỉnh quy định cụ thể theo từng Chương trình MTQG. |

| | | | |
|---|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | <p>Tại điểm b, khoản 1, Điều 3 “mức hỗ trợ san phẳng đồng ruộng không quá 10 triệu đồng ha, theo quy định tại khoản 2, Điều 5 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ “điều kiện hỗ trợ: Đối với cá nhân quy mô khu tưới phải đạt 0,1ha trở lên (từ 1.000m² trở lên), ở miền núi Cao Bằng không phổ biến các hộ dân có diện tích ruộng đất từ 1.000 m² theo quy định. Do đó, quy định mức hỗ trợ đối với miền núi từ 400m² trở lên cho phù hợp hơn với thực tế của tỉnh Cao Bằng</p> | <p>Không tiếp thu; Vi: Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP, 16/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ được quy định cụ thể hóa tại điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND, ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh Cao Bằng và dự thảo Nghị quyết đã căn cứ theo quy định tại Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND.</p> |
| | | <p>Tại điểm a4, Khoản 9, Điều 2 đề xuất nâng mức Nhà văn hóa – khu thể thao xóm lên mức tối đa 100 triệu đồng thiết chế vì đây là nơi trực tiếp người dân được hưởng lợi.</p> | <p>Không tiếp thu; Vi: Mức hỗ trợ tối đa quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 26 Thông tư số 53/2022/TT-BTC, ngày 12/8/2022 cõi với nội dung Nhà văn hóa - khu thể thao xóm tối đa là 50 triệu đồng/thiết chế.</p> |
| 2 | Huyện Bảo Lâm | <p>Góp ý Chính sửa: “Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC, ngày 12 tháng 08 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 – 2025” thành “Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC, ngày 12 tháng 08 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”</p> | <p>Tiếp thu ý kiến</p> |

| | | | |
|---|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 3 | Hội Nông dân | <p>- Tại trang 4, khoản 10, Điều 3, đề nghị xem xét, chỉnh sửa theo đề xuất của Hội Nông dân tỉnh tại công văn số 2816-CV/HNDT ngày 16/9/2022 về việc tham mưu xây dựng nội dung, định mức hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:</p> <p>“10. Chi triển khai Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”:</p> <p>a) Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi, Tổ hội nghề nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (Bao gồm: Xây dựng mô hình, công tác phí, tiền xăng, tiền công lãnh đạo, tiền công viết tài liệu, sửa chữa, biên tập tài liệu): không quá 160 triệu đồng/mô hình. Các khoản chi đều áp dụng và thực hiện theo Luật ngân sách nhà nước.</p> <p>b) Chi đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, hội viên nông dân về mục đích, ý nghĩa, lợi ích trong việc tham gia xây dựng Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng” (Bao gồm: công tác phí, tiền xăng, tài liệu, văn phòng phẩm, market, thù lao giảng viên, hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương, tiền công lãnh đạo, tiền công viết tài liệu, sửa chữa, biên tập tài liệu): không quá 50 triệu/cuộc.</p> <p>c) Chi triển khai tuyên truyền, vận động thực hiện Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu bền vững” (Bao gồm: công tác phí, tiền xăng, tài liệu,</p> | Tiếp thu ý kiến |
|---|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|

| | | | |
|---|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | văn phòng phẩm, maket, thù lao giảng viên, hỗ trợ tiền xăng xe, đi lại cho đại biểu không hưởng lương, tiền công lãnh đạo, tiền công viết tài liệu, sửa chữa, biên tập tài liệu): không quá 40 triệu đồng/cuộc. | |
| 4 | Sở Nội vụ | - Bỏ từ "cấp" trong cụm từ "a.1) Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh: ...;". Lý do: Điều 2 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh). | Không tiếp thu; Vì: Tại điểm a Khoản 2 Điều 26 Thông tư số 53/2022/TT-BTC, ngày 12/8/2022 quy định nội dung được hỗ trợ: "Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh" |
| | | - Nếu có quy định hỗ trợ đối với Nhà văn hóa - Khu thể thao tổ dân phố ở các phường, thị trấn thì cần bổ sung thành "a4) Nhà văn hóa - Khu thể thao xóm, tổ dân phố ." cho đầy đủ. Đồng thời không dùng cụm từ "cấp xóm" chỉ dùng từ "xóm" để chỉ chung "xóm, tổ dân phố" sau khi đã quy định: "xóm, tổ dân phố (sau đây gọi chung là xóm)". Lý do: Tại Điều 2 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố quy định: Thôn (xóm.), tổ dân phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã). | Không tiếp thu; Vì: Nghị quyết áp dụng cho các xã, huyện, thành phố thực hiện xây dựng nông thôn mới (không thực hiện hỗ trợ cho tổ dân phố) |
| 5 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 1. Về thể thức, hình thức, bố cục Đề nghị rà soát lại thể thức Nghị quyết - Thay thế cách đánh thứ tự các điểm a1, a2, b2 thành các (-) để tránh trùng lặp, chia tách quá nhiều ý trong khoản. | Không tiếp thu; Vì: để thứ tự các điểm a1, a2, b2 nhằm mục đích để các đơn vị thực hiện thuận tiện chính dẫn chính xác đến khoản, mục, điều cần áp dụng |
| | | Chú ý một số lỗi thể thức văn bản quy phạm pháp luật về chính tả, khoảng cách giữa các từ, cụm từ. | Tiếp thu ý kiến |
| | | 2. Về nội dung | |

| | | | |
|---|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | <p>Đề nghị bổ sung thêm phần Nguyên tắc áp dụng theo Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công khai, minh bạch về quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các nội dung của Chương trình. - Không sử dụng kinh phí của Chương trình để chi cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nội dung, nhiệm vụ bố trí kinh phí từ các Chương trình, dự án khác. | <p>Không tiếp thu; Vì: Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi và mức hỗ trợ trong Thông tư số 53/2022/TT-BTC, ngày 12/8/2022 ngoài ra những nội dung khác thực hiện và áp dụng theo Thông tư số 53/2022/TT-BTC, ngày 12/8/2022</p> |
| | | <p>Đề nghị xem xét, chỉnh sửa tại điểm b, khoản 8, Điều 2: “b1) Thư viện, tủ sách tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện 100 triệu đồng/01 tủ sách” sửa thành “b1) Thư viện, tủ sách tại Trung tâm Văn hóa-Thể thao cấp huyện tối đa là 100 triệu đồng/01 tủ sách”.</p> | <p>Tiếp thu ý kiến</p> |
| 6 | Huyện Hà Quảng | <p>- Bổ sung thêm hướng dẫn nội dung và mức chi cụ thể đối với Mục nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng –xanh –sạch –đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn.</p> | <p>Không tiếp thu; Vì: Trong Thông tư số 53/2022/TT-BTC, ngày 12/8/2022 chỉ quy định “Mục nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng – xanh – sạch – đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn” thực hiện theo Điều 9 Thông tư này. Trong đó, Tại Điều 9 quy định “Căn cứ quy định tại Thông tư này, điều kiện thực tế của địa phương và khả năng ngân sách, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định cụ thể mức hỗ trợ”. Các nội dung chi căn cứ theo Thông tư số 05/2022/TT-BNN&PTNT, ngày 25/7/2022, mức chi cụ thể theo quy</p> |

| | | | |
|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | | <p>định hiện hành, đảm bảo ngân sách Trung ương hỗ trợ không quá 70% tổng kinh phí theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> |
| | | <p>Hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp: Ngân sách Trung ương hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí thực hiện dự án/kế hoạch liên kết được cấp có thẩm quyền phê duyệt => đề nghị sửa bổ sung Hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp: Ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi kinh phí thực hiện dự án/kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng kinh phí thực hiện dự án/kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng kinh phí thực hiện dự án/kế hoạch liên kết trên địa bàn khác được cấp có thẩm quyền giao.</p> | <p>Tiếp thu ý kiến</p> |
| | | <p>Các căn cứ: Bổ sung Thông tư số 15/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025</p> | <p>Không tiếp thu; Vì: Các nội dung trong Nghị quyết này cụ thể hóa các nội dung trong Thông tư số 46/2022/TT-BTC, ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Thông tư số 53/2022/TT-BTC, ngày 12 tháng 08 năm 2022, không quy định nội dung thực hiện Thông tư số 15/TT-BTC, ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030</p> |
| | | <p>Tại Điều 1: Khoản 1, điểm b bổ sung thêm Các nội dung chi và mức chi không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính.</p> | |

| | | | |
|---|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7 | Huyện Hạ Lang | <p>1. Tại Khoản 4, điều 2: Hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp: Ngân sách Trung ương hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí thực hiện dự án/kế hoạch liên kết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Tuy nhiên theo ý a khoản 3 điều 2 của Nghị Quyết 62/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 ban hành quy định nội dung hỗ trợ; mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất; lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng: Hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi phí thực hiện một dự án (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; Không quá 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn.</p> <p>Vì vậy nội dung ở Khoản 4 điều 2 của dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa theo Nội dung nghị quyết 62/2022/NQ-HĐND để thực hiện đồng nhất.</p> | <p>Không tiếp thu; Vì: Điều 2 dự thảo Nghị quyết này chỉ áp dụng đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới có nghĩa là chỉ thực hiện ở các xã nông thôn mới do đó chỉ được hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí thực hiện dự án/kế hoạch liên kết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> |
| | | <p>2. Tại ý d2 khoản 4 Điều 3: Đối với đài truyền thanh xã nâng cấp, mở rộng: Không quá 25 triệu đồng/cụm loa. Đề nghị điều chỉnh tăng 32 triệu/cụm loa. Đối với Đài truyền thanh xã sửa chữa, thay thế thiết bị truyền thanh công nghệ không dây FM chuyển sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông. Trên thực tế công nghệ truyền thanh FM không dây không thể lắp ráp chuyển sang công nghệ ứng dụng Thông tin – Viễn thông được. Vì vậy, mức hỗ trợ phải là 32 triệu/cụm loa thì mới bảo đảm. (còn mức 25 triệu/cụm loa sẽ không bảo đảm).</p> | <p>Không tiếp thu; Vì: Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất tại công văn số 1215/STTTT-VP, ngày 04/10/2022</p> |

| | | | |
|---|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 8 | Sở Xây dựng | <p>Rà soát, chỉnh sửa bổ sung một số nội dung trong bản dự thảo Nghị quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại điểm a, điểm b, khoản 1, Điều 2 thể hiện: “Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công...” và “Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng...”. Đề nghị chỉnh sửa: “Hỗ trợ tối đa 50% chi phí vật liệu, máy thi công...” và “Hỗ trợ tối đa 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng...” để phù hợp với Nghị định số 77/2018/NĐ-CP. - Tại điểm b, khoản 9, Điều 2 thể hiện sai chính tả: “b) Chi triển khai tuyên truyền,...”. Đề nghị chỉnh sửa: “b) Chi triển khai tuyên truyền,...”. - Tại điểm a, khoản 3, Điều 3 thể hiện chưa đúng ký hiệu trích yếu văn bản: “...Thông tư số 06/2022/TT-BTTT, ngày 30/6/2022...”. Đề nghị chỉnh sửa: “...Thông tư số 06/2022/TT-BTTT, ngày 30/6/2022...”. | Tiếp thu ý kiến |
| 9 | Sở Tư pháp | <p>1. Về nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Điều 2 + Tại số thứ tự các khoản: 2, 3, 4, 5 và các điểm a, b, c khoản 8 dự thảo cần bổ sung từ “chi” trước cụm từ “hỗ trợ” để thống nhất với quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 08 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025. | Tiếp thu ý kiến |

| | | |
|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | <p>Đồng thời, theo các quy định tại khoản 2 Điều 7, Điều 9, khoản 2 Điều 10, khoản 3 Điều 11, Điều 12, khoản 2 Điều 14, điểm a khoản 2 Điều 20, điểm d khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 39 Thông tư số 53/2022/TT-BTC có quy định "... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ cụ thể ... ", do đó, để phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo nên xem xét bỏ các cụm từ "không quá", "tối đa" tại các mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách Trung ương.</p> | <p>Không tiếp thu; Vì: Việc áp dụng định mức "tối đa/không quá" để linh động trong quá trình triển khai các dự án, nếu địa phương bố trí được nguồn đối ứng và chỉ có nhu cầu ngân sách trung ương hỗ trợ 50% so với mức hỗ trợ theo quy định tối đa 70%, thì vẫn đảm bảo trong định mức hỗ trợ.</p> |
| | <p>Tại điểm a khoản 7 dự thảo cần bỏ cụm từ "(Lựa chọn 03/06 nội dung hỗ trợ tại điểm a mục 4 Điều 1 Quyết định số 922/QĐ-TTg)" để thống nhất với điểm b khoản 7 của dự thảo.</p> | <p>Tiếp thu ý kiến</p> |
| | <p>- Tại Điều 3 + Tại tên Điều 3 dự thảo cần quy định như sau: "Điều 3. Nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ thông tin và truyền thông thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025" + Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo quy định việc chi sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử tại Cửa khẩu quốc tế Tà Lùng và Thác Bản Giốc được thực hiện theo Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND không có nội dung phân cấp cho trường hợp sửa chữa, thay thế tài sản công tại cơ quan nhà nước. Bên cạnh đó, hiện nay Sở Tài chính</p> | <p>Không tiếp thu; Vì: Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất tại công văn số số 1215/STTTT-VP ngày 04/10/2022</p> |

đang dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng để thay thế Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết số 41/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 4 Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Mặt khác, tại điểm a khoản 2 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 quy định mức chi hỗ trợ đối với sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử đã thiết lập trước đây bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: "... Căn cứ khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ". Do đó, để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, đề nghị dự thảo quy định mức hỗ trợ cụ thể đối với nội dung sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử tại Cửa khẩu quốc tế Tà Lùng và Thác Bản Giốc.

+ Theo các quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC quy định "... Căn cứ yêu cầu thực tế, thời gian phục vụ và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội

| | | | |
|----|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | <p>dung và mức chi cụ thể” do đó dự thảo cần bỏ các cụm từ “không quá” tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 4 của dự thảo.</p> | |
| | | <p>2. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản</p> <p>Căn cứ quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Dự thảo cần chỉnh sửa các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại các căn cứ pháp lý thứ 6, 7, 8 dự thảo cần trình bày đúng thẩm quyền ban hành Thông tư là Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Rà soát viết đầy đủ cụm từ “MTQG” tại điểm b khoản 1 Điều 1, tên Điều 2, tên Điều 3 của dự thảo nghị quyết. - Bỏ dấu chấm tại tên Điều 3 dự thảo. | Tiếp thu ý kiến |
| 10 | Sở Lao động – Thương binh và Xã hội | <p>1. Tại Điểm a, Khoản 1, Điều 1: Lỗi chính tả lập từ “quy định”, đề nghị chỉnh sửa</p> | Tiếp thu ý kiến |
| | | <p>2. Tại Khoản 9, Điều 2, đề nghị chỉnh sửa như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “9 Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi, Tổ hội nghề nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (Bao gồm: Xây dựng mô hình, công tác phí, tiền xăng, tiền công viết tài liệu, sửa chữa, biên tập tài liệu): không quá 160 triệu đồng mô hình. | Không tiếp thu; Vi: Hội Nông dân tỉnh tại đề xuất tại Công văn số 2816-CV/HNDT, ngày 16/9/2022 |

| | | |
|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| | <p>Mức chi tiền công viết tài liệu, sửa chữa, biên tập tài liệu: Thực hiện theo Điểm a, Khoản 1, Điều 5 Thông tư 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 08 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 – 2025.</p> <p>Mức chi công tác phí: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Nghị quyết 29/2019/NQ-HĐND ngày 09/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết 28/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.”.</p> <p>Bỏ Điểm a, Điểm b, Khoản 9. Do nội dung này tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC đã hướng dẫn và không quy định mức hỗ trợ cụ thể của từng cuộc.</p> | |
| | <p>3. Tại Điều 3: Đề nghị ghi rõ cụm từ “MTQG” thành “mục tiêu quốc gia”.</p> | Tiếp thu ý kiến |

| | | | |
|----|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | <p>- Theo các quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC quy định "... Căn cứ yêu cầu thực tế, thời gian phục vụ và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung và mức chi cụ thể" do đó:</p> <p>+ Dự thảo cần bỏ các cụm từ "không quá" tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 4 của dự thảo</p> <p>+ Khoản 1, khoản 2 đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét xây dựng định mức chung để thiết lập mới cụm thông tin điện tử tại các cửa khẩu biên giới và chỉ sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử, không cần quy định cụ thể địa điểm (cửa khẩu Sóc Giang, cửa khẩu Trà Lĩnh...), cụ thể sửa thành</p> <p>"1. Chi thiết lập mới cụm thông tin điện tử tại các cửa khẩu biên giới</p> <p>2. Chi sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử"</p> | <p>Không tiếp thu; Vì: Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất tại công văn số số 1215/STTTT-VP ngày 04/10/2022</p> |
| 11 | Sở Tài chính | <p>1. Đối với các quy định tại Điều 2:</p> <p>- Tại khoản 1 Điều 2</p> <p>Dự thảo:</p> <p>1. Chi hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP, ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:</p> <p>a) Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng</p> | <p>Tiếp thu ý kiến</p> |

| | | |
|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| | <p>cạn, mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha. b) Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha. Đề phù hợp Điều 7 của Thông tư số 53/2022/TT-BTC và quy định tại Điều 5 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP đề nghị sửa lại như sau: 1. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp xã, huyện, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu: Chi hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP, ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: a) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha. b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.</p> | |
| | <p>Dự thảo: “Chi hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng miền” Đề phù hợp Điều 20 của Thông tư số 53/2022/TT-BTC đề nghị sửa lại như sau: Chi thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới</p> | Tiếp thu ý kiến |
| | <p>- Tại khoản 9 Điều 2: Dự Thảo: 9. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao</p> | Không tiếp thu; Vì: Hội Nông dân tỉnh tại đề xuất tại Công văn số 2816-CV/HNDT ngày 16/9/2022 |

chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi, Tổ hội nghề nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (Bao gồm: Xây dựng mô hình, công tác phí, tiền xăng, tiền công lãnh đạo, tiền công viết tài liệu, sửa chữa, biên tập tài liệu): không quá 160 triệu đồng/mô hình. Các khoản chi đều áp dụng và thực hiện theo Luật ngân sách nhà nước:

a) Chi đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, hội viên nông dân về mục đích, ý nghĩa, lợi ích trong việc tham gia xây dựng Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng” (Bao gồm: công tác phí, tiền xăng, tài liệu, văn phòng phẩm, maket, thù lao giảng viên, hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương, tiền công lãnh đạo, tiền công viết tài liệu, sửa chữa, biên tập tài liệu): không quá 50 triệu/cuộc.

b) Chi triển khai tuyên truyền, vận động thực hiện Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu bền vững” (Bao gồm: công tác phí, tiền xăng, tài liệu, văn phòng phẩm, maket, thù lao giảng viên, hỗ trợ tiền xăng xe, đi lại cho đại biểu không hưởng lương, tiền công lãnh đạo, tiền công viết tài liệu, sửa chữa, biên tập tài liệu): không quá 40 triệu đồng/cuộc.

Đề nghị sửa lại như sau:

9. Chi triển khai Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”

a) Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao

chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi, Tổ hội nghề nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam không quá 160 triệu đồng/ mô hình.

b) Chi đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, hội viên nông dân về mục đích, ý nghĩa, lợi ích trong việc tham gia xây dựng Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”.

c) Chi triển khai tuyên truyền, vận động thực hiện Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu bền vững.

Các nội dung chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 09/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Đối với nội dung chi xây dựng, biên soạn tài liệu phục vụ các lớp đào tạo bồi dưỡng, tập huấn thực hiện theo quy định tại

| | | |
|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | <p>khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 53/2022/TT-BTC.</p> <p>2. Đối với các quy định tại Điều 3:</p> <p>- Tại khoản 1: “ Chi thiết lập mới cụm thông tin điện tử tại các cửa khẩu biên giới Sóc Giang (huyện Hà Quảng), cửa khẩu huyện Trà Lĩnh (huyện Trùng Khánh)”</p> <p>Đề nghị sửa lại như sau: Chi thiết lập mới cụm thông tin điện tử tại các cửa khẩu biên giới. (hoặc nêu thuyết minh căn cứ lựa chọn lập mới cụm thông tin điện tử ở 2 địa điểm trên trong bản thuyết minh.)</p> <p>- Tại khoản 2: “Chi sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử tại Cửa khẩu Quốc tế Tà Lùng và thác Bản Giốc.”</p> <p>Đề nghị sửa lại như sau: Chi sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử tại các cửa khẩu. (hoặc nêu thuyết minh căn cứ lựa chọn sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng tại 2 địa điểm trên trong bản thuyết minh)</p> | <p>Không tiếp thu; Vì: Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất tại công văn số số 1215/STTTT-VP ngày 04/10/2022</p> |
| | <p>3. Đối với các định mức chi do địa phương quyết định, đơn vị soạn thảo đã đưa ra trong dự thảo Nghị quyết tuy nhiên để có cơ sở góp ý đề nghị các đơn vị soạn thảo phải có bản thuyết minh cơ sở pháp lý và cơ sở đề xuất mức hỗ trợ gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết, cụ thể tại các điều sau:</p> <p>- Tại khoản 9 Điều 2: Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi, Tổ hội nghề nghiệp không quá 160 triệu đồng/mô hình; Chi đào tạo bồi dưỡng tập huấn...không quá 50 triệu/cuộc; Chi triển</p> | <p>Tiếp thu ý kiến</p> |

| | | | |
|----|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| | | <p>khai tuyên truyền, vận động thực hiện Phong trào “ Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu bền vững...không quá 40 triệu đồng cuộc.</p> <p>- Tại khoản 1 Điều 3. Mức chi thiết lập mới cụm thông tin điện tử tại các cửa khẩu biên giới Sóc Giang (huyện Hà Quảng), Cửa khẩu Trà Lĩnh (huyện Trùng Khánh) khái toán kinh phí có nội dung chi phí xây dựng cột bê tông, đối với nội dung này đề nghị đơn vị lấy ý kiến Kho bạc nhà nước tỉnh để tránh vướng mắc về thanh toán trong quá trình thực hiện theo quy định tại Thông tư 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Tại khoản 3 Điều 3. Chi hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn... mức chi 1.372.800 đồng/ điểm/ tháng.</p> <p>- Tại khoản 4 Điều 3. Chi tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã, đề nghị đưa ra căn cứ tính 15 cụm loa phát thanh/ xã và 2 loa/ 1 cụm để tính ra mức hỗ trợ xã thiết lập mới đài truyền thanh và cơ sở, căn cứ tính định mức nâng cấp và mở rộng đài truyền thanh xã</p> | |
| 12 | Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Cao Bằng | Nhất trí | |
| 13 | Sở Y tế | Nhất trí | |
| 14 | Sở Công | Nhất trí | |

| | | | |
|----|--------------------------------------|----------|--|
| | thương | | |
| 15 | Sở Giao thông vận tải | Nhất trí | |
| 16 | Sở Ngoại vụ | Nhất trí | |
| 17 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Nhất trí | |
| 18 | Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng | Nhất trí | |
| 19 | Ban Dân tộc | Nhất trí | |
| 20 | Hội Cựu chiến binh | Nhất trí | |
| 21 | Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch | Nhất trí | |
| 22 | Trường trung cấp nghề | Nhất trí | |
| 23 | Công an tỉnh | Nhất trí | |
| 24 | Huyện Quảng Hòa | Nhất trí | |

| | | | |
|----|---------------------------------|----------|--|
| 25 | Đài Phát thanh – Truyền hình | Nhất trí | |
| 26 | Thanh tra tỉnh | Nhất trí | |
| 27 | Huyện Hòa An | Nhất trí | |

Trên đây là bản tổng hợp ý kiến góp ý đối với dự thảo hồ sơ Nghị quyết quy định nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc, các Phó GD;
- Lưu: VT, PTNT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thái Hà